

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH KON TUM	
ĐẾN	Số: 355
	Ngày: 28/9/2017

Số: 48/2017/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 27 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg ngày 14/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 11/2015/TT-BTC ngày 29/1/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Thực hiện Kết luận số 1778-KL/TU ngày 20/7/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 443/TTr-SNV ngày 08/9/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động tư

vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Kon Tum, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ;
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ (Sở Nội vụ);
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX₄, TH₁...
nh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa

QUY ĐỊNH

**Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội
của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Kon Tum**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **48** /2017/QĐ-UBND ngày **27** tháng **9**
năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Kon Tum (gọi tắt là Liên hiệp Hội tỉnh) về đường lối, chủ trương, biện pháp, chính sách quan trọng của tỉnh; các chương trình, dự án lớn về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, về chính sách xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức (gọi chung là đề án).

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với cơ quan thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội; cơ quan đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Tư vấn là hoạt động cung cấp tri thức, kinh nghiệm, thông tin, tư liệu cùng với sự phân tích, đánh giá, kiến nghị cho cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền.

2. Phản biện là hoạt động đưa ra nhận xét, đánh giá, phê bình và các khuyến nghị về sự phù hợp của nội dung đề án với mục tiêu và các điều kiện đã quy định hoặc thực trạng đặt ra.

3. Giám định xã hội là hoạt động theo dõi, đánh giá kết quả việc thực hiện chương trình, kế hoạch đã được triển khai sau một giai đoạn nhằm giúp các cơ quan quản lý có thông tin đầy đủ, khách quan.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, tính chất của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Mục đích

a) Cung cấp cho cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức cấp tỉnh có thêm cơ sở, luận cứ khoa học một cách độc lập, khách quan khi đề xuất, xây dựng, thẩm định, quyết định ban hành và đánh giá tính hiệu quả của các chủ trương, chính sách, đề án lớn.

b) Thông qua hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội góp phần tập hợp đội ngũ trí thức đóng góp trí tuệ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Kết quả hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội phải đảm bảo tính độc lập, khách quan, khoa học và thuyết phục. Các đề xuất, kiến nghị phải có nội dung rõ ràng, dựa trên các dữ liệu đã được kiểm chứng, có tính khả thi cao trong điều kiện thực tế của tỉnh.

b) Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội phải phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với các cơ quan chủ trì đề án và cơ quan thẩm định đề án.

c) Việc tổ chức thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội phải đảm bảo về thời gian, tiến độ, không được làm ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng, thẩm định, phê duyệt hoặc triển khai thực hiện của đối tượng được tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

3. Tính chất

a) Các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định đều mang tính chất xã hội (được gọi chung là tư vấn, phản biện và giám định xã hội), độc lập, khách quan và không vì mục đích lợi nhuận.

b) Kết quả hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội không thay thế việc tư vấn, thẩm định, giám định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức tư vấn hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hình thức, mức độ, nhân lực thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Các hình thức tư vấn, phản biện và giám định xã hội

a) Giới thiệu chuyên gia tham gia xây dựng, giám định đánh giá đề án theo yêu cầu của chủ đề án, của cấp phê duyệt đề án hoặc tổ chức có thẩm quyền.

b) Tổ chức tọa đàm, hội thảo đề án, hội thảo khoa học hoặc tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Liên hiệp Hội tỉnh với cơ quan, tổ chức có văn bản cần phản biện xã hội trong trường hợp cần thiết.

c) Tổ chức tư vấn, phản biện và giám định xã hội nội dung (đề tài) cụ thể của đề án.

d) Tổ chức tư vấn, phản biện và giám định xã hội đề án, là sự tổng hợp các kết quả phản biện các đề tài thuộc đề án.

2. Phân loại mức độ tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Mức độ 1. Cung cấp, chia sẻ thông tin để chủ đề án tham khảo về nội dung hoặc phương pháp tiếp cận nguồn tư liệu, chuyên gia...

Mức độ 2. Cho ý kiến nhận xét, đánh giá, tư vấn, phản biện và giám định xã hội một nội dung cụ thể nào đó (tư vấn, phản biện và giám định xã hội đề tài)

Mức độ 3. Tư vấn, phản biện và giám định xã hội đề án

Mức độ 4. Cho kết luận giám định xã hội một sự việc cụ thể

Mức độ 5. Tham mưu, đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước những cơ chế chính sách, sáng kiến, giải pháp khả thi trong điều kiện cụ thể của tỉnh.

3. Nhân lực thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

a) Lãnh đạo các Hội, tổ chức thành viên Liên hiệp Hội tỉnh.

b) Cán bộ, công chức, viên chức có năng lực và am hiểu sâu về lĩnh vực chuyên môn của đề tài phản biện, do các Hội thành viên giới thiệu.

c) Chuyên gia ngoài tỉnh do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, các Hội ngành toàn quốc giới thiệu thông qua Liên hiệp Hội tỉnh hoặc do Liên hiệp Hội tỉnh mời tham gia.

d) Cán bộ chuyên trách thuộc quyền quản lý của Liên hiệp Hội tỉnh.

Liên hiệp Hội tỉnh xác lập và giới thiệu danh sách chuyên gia và chịu trách nhiệm về việc xác lập của mình.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Loại đề án lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội tỉnh

1. Loại đề án cần lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội tỉnh.

a) Đề án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm cấp tỉnh, cấp huyện.

b) Các chương trình, dự án quan trọng, công trình trọng điểm của tỉnh cần sự phê duyệt của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Các đề án lớn về phát triển khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo, xây dựng đội ngũ trí thức, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ tài nguyên và môi trường do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

d) Các chương trình, đề án, dự án khác theo yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Các biện pháp, chính sách do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định được quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

e) Những dự án phải lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng mọi lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

2. Đề án do các cơ quan của Đảng, Nhà nước cấp tỉnh đặt hàng Liên hiệp Hội tỉnh thực hiện tư vấn, phản biện, giám định xã hội.

3. Đề án do Liên hiệp Hội tỉnh đề xuất tư vấn, phản biện, giám định xã hội, được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Quy trình, thủ tục lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Đối với đề án cần lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội tỉnh (quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy định này)

Quy trình, thủ tục lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội được thực hiện như việc lấy ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành có liên quan. Thời gian tối thiểu để thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội là 15 ngày làm việc (không tính thứ bảy và chủ nhật). Với các đề án có thời gian dài hơn 15 ngày để hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, Liên hiệp Hội tỉnh thống nhất thời gian cụ thể với chủ đề án trước khi ký hợp đồng.

a) Chủ đề án giao đề án cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho Liên hiệp Hội tỉnh bằng văn bản in và văn bản điện tử, kèm theo công văn xác định những yêu cầu nội dung cần phản biện, các điều kiện để Liên hiệp Hội tỉnh thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội (tư liệu, thời gian nhận kết quả...).

b) Quy trình tư vấn, phản biện và giám định xã hội do Liên hiệp Hội tỉnh xây dựng, trình duyệt và tổ chức thực hiện khi có chương trình, đề án cụ thể.

c) Xử lý kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội: Chủ đề án trả lời Liên hiệp Hội tỉnh về những nội dung thống nhất và chưa thống nhất đã nêu trong báo cáo tư vấn, phản biện và giám định xã hội; Liên hiệp Hội tỉnh có thể cùng với chủ đề án tổ chức hội thảo về đề án thống nhất nhận thức về các vấn đề của đề án, nâng cao tính thực tiễn của đề án. Trường hợp còn có ý kiến khác nhau hoặc chưa thống nhất về nội dung kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội về một đối tượng thì tùy theo nội dung, lĩnh vực của đề án, trình Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Đối với các đề án tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân (đặt hàng).

a) Chủ đề án đề nghị Liên hiệp Hội tỉnh nhận tư vấn, phản biện và giám định xã hội đề án, kèm theo các điều kiện đảm bảo hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội (kinh phí, tư liệu được sử dụng, thời gian nhận kết quả...), cần nêu rõ các vấn đề chủ đề án đề nghị Liên hiệp Hội tỉnh tập

trung phản biện (phương án chọn, giải pháp, trọng điểm...); Văn bản đề án (toàn văn hoặc ban đầu đề cương) sau khi có sự chấp thuận của Liên hiệp Hội tỉnh thì gửi văn bản toàn văn bằng bản in và văn bản điện tử.

b) Khởi thảo hợp đồng và ký hợp đồng tư vấn, phản biện và giám định xã hội với tổ chức nhận tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

c) Liên hiệp Hội tỉnh thực hiện quy trình cơ bản theo quy trình đã được xây dựng, ban hành. Nếu đề án không quá phức tạp, có thể đơn giản bớt một số khâu nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí.

3. Đối với đề án Liên hiệp Hội tỉnh chủ động đề xuất được tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

a) Liên hiệp Hội tỉnh đề xuất vấn đề, lập đề cương hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

b) Có công văn đề nghị tổ chức có trách nhiệm chính với vấn đề đó chấp thuận để giao Liên hiệp Hội tỉnh tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

c) Khi được sự đồng ý của tổ chức chịu trách nhiệm chính, tiến hành khởi thảo hợp đồng và ký hợp đồng tư vấn, phản biện và giám định xã hội. Trường hợp không được sự chấp thuận của tổ chức chịu trách nhiệm chính nhưng Liên hiệp Hội tỉnh nhận thấy sự cần thiết phải thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì Liên hiệp Hội tỉnh chủ động báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Thực hiện quy trình tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo quy trình đã được xây dựng, ban hành.

4. Hoạt động góp ý văn bản

a) Văn bản có nội dung quan trọng, phức tạp; chủ đề án yêu cầu góp ý nhiều vấn đề: Thực hiện theo quy trình đã được xây dựng, ban hành nhưng phải linh hoạt để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

b) Văn bản không có nhiều vấn đề và không quá phức tạp, có thể tiến hành theo quy trình sau: Nghiên cứu sơ bộ văn bản; tính toán thời gian và nhân lực thực hiện; xác định chuyên gia thích hợp để giao nhiệm vụ; tổ chức

tọa đàm (nếu cần) về những vấn đề được phát hiện; tổng hợp ý kiến chuyên gia, thống nhất kết luận và gửi báo cáo kết quả cho chủ đề án.

c) Thời điểm, thời gian: Thời điểm tư vấn, phản biện được thực hiện theo thời gian quyết định thực hiện công tác thẩm định dự án của cơ quan chuyên môn về xây dựng trong kế hoạch của chủ đầu tư; thời điểm giám định xã hội được tiến hành khi có yêu cầu của cơ quan lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội hoặc khi đề xuất giám định xã hội của Liên hiệp Hội tỉnh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đồng ý. Thời gian tư vấn, phản biện và giám định xã hội do cơ quan đề nghị tư vấn, phản biện và giám định xã hội thống nhất với Liên hiệp Hội tỉnh. Trong quá trình tư vấn, phản biện và giám định xã hội, Liên hiệp Hội tỉnh không được làm ảnh hưởng đến thời gian, tiến độ xây dựng, thẩm định, phê duyệt hoặc thực hiện đề án. Báo cáo kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội đề án phải gửi cơ quan lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội, trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt đề án.

5. Yêu cầu về nội dung báo cáo tư vấn, phản biện và giám định xã hội

a) Có cơ sở khoa học, thực tiễn, độc lập, khách quan nhằm giúp cơ quan được tư vấn, phản biện và giám định xã hội có thêm thông tin và căn cứ trong việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các đề án.

b) Đề xuất những giải pháp, kiến nghị góp phần đảm bảo tính khả thi của đề án.

Điều 7. Cơ chế tài chính

1. Nguồn kinh phí để thực hiện hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án quy định tại Khoản 1, Điều 5 Quy định này do ngân sách nhà nước bố trí hàng năm từ nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ.

2. Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đã được phê duyệt, Liên hiệp Hội tỉnh xây dựng dự toán chi ngân sách gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí trong dự toán chi ngân sách để thực hiện, phù hợp với khả năng ngân sách hiện hành.

3. Việc xác định chi phí cho các hoạt động tư vấn, phản biện thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2015/TT-BTC ngày 29/01/2015 của Bộ Tài

chính về hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và các văn bản khác có liên quan.

4. Đối với các đề án quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 5 Quy định này được thực hiện trên cơ sở hợp đồng theo quy định của pháp luật.

5. Khuyến khích Liên hiệp Hội tỉnh huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Chủ động đề nghị Liên hiệp Hội tỉnh nhận tư vấn, phản biện và giám định xã hội đề án, khuyến khích giao tư vấn, phản biện và giám định xã hội từ khâu lập đề cương đề án.

2. Nắm rõ các yêu cầu về tư vấn, phản biện và giám định xã hội, trên cơ sở đó đảm bảo các điều kiện cần thiết về thông tin, tài liệu, thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất (trên cơ sở thỏa thuận) cho hoạt động này của Liên hiệp Hội tỉnh, nhất là quỹ thời gian, tư liệu tham khảo, kinh phí.

3. Tiếp nhận, nghiên cứu, tiếp thu các kiến nghị, đề xuất trong văn bản tư vấn, phản biện và giám định xã hội để hoàn thiện đề án, trả lời các ý kiến không thống nhất.

4. Văn bản tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội tỉnh là một tài liệu tham khảo chính thức trong hồ sơ/tài liệu thẩm định đề án gửi cơ quan quản lý, phê duyệt đề án.

Điều 9. Trách nhiệm của Liên hiệp Hội tỉnh

1. Liên hiệp Hội tỉnh căn cứ yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội của chủ đề án, lựa chọn hình thức tư vấn, phản biện và giám định xã hội phù hợp, thống nhất với chủ đề án trước khi thực hiện (nếu cần).

2. Liên hiệp Hội tỉnh có nhiệm vụ tổ chức tập hợp, phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ thực hiện hoạt động tư vấn, phản biện

và giám định xã hội góp phần vào việc hoạch định chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước.

3. Liên hiệp Hội tỉnh chịu trách nhiệm về nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội; quản lý, bảo mật các hồ sơ, tài liệu được cung cấp theo yêu cầu.

4. Liên hiệp Hội tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất các đề án cần thiết phải được tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội tỉnh.

5. Xây dựng quy chế phối hợp cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu các chuyên gia trong và ngoài hệ thống Liên hiệp Hội tỉnh; lựa chọn và giới thiệu các chuyên gia có năng lực và trình độ chuyên môn cao, uy tín về khoa học và có kinh nghiệm trong thực tiễn cho từng đề án tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

7. Các hoạt động định kỳ

a) Hằng năm, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất các chương trình, kế hoạch thuộc đối tượng cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định làm cơ sở để Liên hiệp Hội tỉnh thực hiện.

b) Hỗ trợ nâng cao trình độ tư vấn, phản biện cho đội ngũ chuyên gia và cán bộ các cấp trong tỉnh.

c) Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội tỉnh, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Liên hiệp Hội tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện quy định này và thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với đề án.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn Liên hiệp Hội tỉnh xây dựng dự toán kinh phí hàng năm cho hoạt động này, thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí tư vấn, phản biện và giám định xã hội đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Liên hiệp Hội tỉnh, các sở, ban, ngành trực thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức có liên quan phản ánh về Liên hiệp Hội tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa